**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK1**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN ĐỊA LÍ LỚP 10**

**MÃ 101**

**I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (4,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | B | D | A | A | A | C | B | A |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | A | D | B | C | B | A | D | A |

**MÃ 102**

**I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (4,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | C | A | B | C | B | B | B | D |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | A | A | C | C | C | B | B | C |

**MÃ 103**

**I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (4,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | D | A | D | D | A | A | B | C |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | B | C | B | A | B | A | A | C |

**MÃ 104**

**I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (4,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | B | A | C | D | B | B | C | A |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | B | A | C | C | C | B | D | D |

**MÃ 105**

**I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (4,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | D | B | B | A | B | A | C | B |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | C | C | D | C | C | D | D | D |

**MÃ 106**

**I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (4,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | C | C | A | C | A | D | C | A |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | B | B | B | B | D | B | A | B |

**MÃ 107**

**I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (4,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | A | A | B | C | D | C | A | D |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | D | D | C | D | C | D | A | A |

**MÃ 108**

**I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (4,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | A | B | A | C | B | C | A | A |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | C | C | C | D | B | A | A | D |

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN (6,0 ĐIỂM)**

**Mã đề lẻ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **a** | *Trình bày những loại gió hoạt động ở nước ta? Giải thích vì sao?* | **1,50** |
| - Gió Tín phong (gió Mậu dịch) do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc  ⇒ Gió này hoạt động quanh năm trong khu vực nội chí tuyến.  - Gió mùa: nước ta nằm trong khu vực có gió mùa điển hình trên thế giới.  Mùa đông gió có hướng Đông Bắc, mùa hạ gió có hướng Tây Nam và Đông Nam.  Gió mùa ảnh hưởng sâu sắc đến khí hậu nước ta.  - Một số gió địa phương khác: gió đất, gió biển, gió fơn, gió thung lũng, gió núi,… | 0,50  0,75  0,25 |
| **b** | *Trình bày các giải pháp chủ yếu hiện nay nhằm bảo vệ nguồn nước ngọt?* | **1,50** |
| Bảo vệ nguồn nước ngọt là yêu cầu cấp bách hiện nay của tất cả các quốc gia trên thế giới.  - Giữ sạch nguồn nước, tránh ô nhiễm nguồn nước ngọt.  - Không thải nước thải sinh hoạt, sản xuất trực tiếp ra môi trường  - Sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.  - Trồng rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn.  - Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong sử dụng và bảo vệ nguồn nước.  - Các giải pháp khác. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **2** |  | *Phân tích biểu đồ kiểu khí hậu ôn đới hải dương* | **2,50** |
| \* Nhiệt độ  - Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất nhất 16­0­C  - Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất 70­C  - Biên độ nhiệt năm 90­C  \*Lượng mưa  -Tổng lượng mưa trung bình năm 820mm  - Tháng có lượng mưa lớn nhất tháng 11: 100 mm  - Tháng có lượng mưa nhỏ nhất tháng 5: 40mm  - Chênh lệch tháng có lượng mưa lớn nhất và nhỏ nhất 60mm  - Tháng mưa ≥ 100 mm: tháng 11  - Tháng mưa < 100 mm: tháng 12 → tháng 10 | 1,00  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  | *Nhận xét nhiệt độ, lượng mưa* | **0,50** |
| =>Nhiệt độ thấp, mưa đều trong năm nhưng lượng mưa không lớn. Mùa đông mưa nhiều hơn mùa hạ. | 0,50 |

**Mã đề chẵn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **a** | *Trình bày tác động của sinh vật đến sự hình thành đất* | **1,50** |
| \* Sinh vật đóng vai trò chủ đạo:  + Cung cấp chất dinh dưỡng cho đất; thực vật cung cấp chất hữu cơ, vi sinh vật phân giải xác thực vật và động vật tổng hợp thành mùn.  + Động vật sống trong đất có vai trò cải tạo đất.  + Sinh vật tham gia vào quá trình phá hủy đá.  + Ngăn chặn xói mòn, rửa trôi đất. | 0,50  0,50  0,25  0,25 |
| **b** | *Trình bày vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội.* | **1,50** |
| - Biển, đại dương có vai trò vô cùng quan trọng đối với xã hội loài người và ngày càng được coi trọng trong chiến lược phát triển của các quốc gia trên thế giới.  + Cung cấp tài nguyên sinh vật (hải sản, rong biển,…).  + Cung cấp tài nguyên khoáng sản (dầu mỏ, khí đốt, muối biển,…).  + Cung cấp năng lượng (sóng biển, thủy triều,…).  + Phát triển các ngành kinh tế biển (giao thông vận tải đường biển, du lịch,…). | 0,50  0,50  0,50  0,50  0,50 |
| **2** |  | *Phân tích biểu đồ kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa* | **2,50** |
| \* Nhiệt độ  - Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất nhất 30­0­C  - Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất 170­C  - Biên độ nhiệt năm 130­C  \*Lượng mưa  -Tổng lượng mưa trung bình năm 1694mm  - Tháng có lượng mưa lớn nhất tháng 7: 350 mm  - Tháng có lượng mưa nhỏ nhất 1: 10mm  - Chênh lệch tháng có lượng mưa lớn nhất và nhỏ nhất 340mm  - Tháng mưa ≥ 100 mm: tháng 5 → tháng 10  - Tháng mưa < 100 mm: tháng 11 → tháng 4 | 1,00  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
|  | *Nhận xét nhiệt độ, lượng mưa* | **0,50** |
| => Nhiệt độ cao, mưa nhiều. Nhiệt độ và lượng mưa cao vào mùa hạ, thấp vào mùa đông. | 0,50 |